

Số: 102/2022/QĐST-HNGĐ

Quận 11, ngày 01 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 395/2021/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Phạm Văn H, sinh năm: 1967; địa chỉ: 66/40 đường L, Phường B, Quận MM, Thành phố Hồ Chí Minh, địa chỉ liên lạc: 1678/27 đường P, Phường S, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Ôn Kim H, sinh năm: 1971; địa chỉ: 66/40 đường L, Phường B, Quận MM, Thành phố Hồ Chí Minh, địa chỉ liên lạc: 467<sup>E</sup>/100 đường L, Phường M, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự lập ngày 21 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Sự thỏa thuận của hai bên bảo đảm quyền lợi chính đáng của các bên.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Văn H và bà Ôn Kim H thuận tình ly hôn. (Giấy chứng nhận kết hôn số 01, quyển số 1/2001 ngày 09/01/2001 do Ủy ban nhân dân Phường B, Quận MM, Thành phố Hồ Chí Minh cấp không còn giá trị).

- Về con chung: Anh Phạm Thành L, sinh ngày 26/11/1988, anh Phạm Thành Đ, sinh ngày 13/02/1993 đã trưởng thành., có quyền quyết định sống chung với cha hay mẹ tùy ý.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Phạm Văn H và bà Ôn Kim H chịu lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng); được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông H, bà H đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0019727 ngày 31/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. Đương sự đã nộp đủ lệ phí.

3. Các quyền, nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trong trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận:***

- TAND TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Đương sự;
- UBND Phường B, Quận MM;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thanh Thủy**